



Hàn Quốc và phong trào thanh lọc Phật giáo 1954-1970

ISSN: 2734-9195

11:22 20/02/2026

Từ chối thỏa hiệp với đa số các nhà sư Hàn Quốc đã kết hôn, các nhà sư độc thân đã sử dụng các mối quan hệ của mình với Phủ Tổng thống Hàn Quốc (Nhà Xanh, [redacted]), các cơ quan chính phủ và giới truyền thông để thúc đẩy các yêu cầu của họ.

Sau khi giành được độc lập khỏi ách thống trị thuộc địa của Nhật Bản vào năm Ất Dậu (1945), các nhà sư **Phật giáo Hàn Quốc** ngay lập tức bắt tay vào việc bãi bỏ các Quy định về cơ sở tự viện Phật giáo do Văn phòng Toàn quyền Nhật Bản ban hành năm Tân Hợi (1911). Họ từ chối cho phép các nhà sư kết hôn, khôi phục chế độ tu độc thân, bãi bỏ sự kiểm soát của Nhật Bản đối với các cơ sở tự viện Phật giáo, định vị lại cộng đồng Phật giáo Hàn Quốc như là nơi truyền bá Phật giáo Thiền tông.

Những nỗ lực của họ vẫn không thành công cho đến ngày 20 tháng 5 năm 1954, khi các nhà sư độc thân Thiền sư Đông San Tuệ Nhật ([redacted]) [redacted], 東山慧日禪師, 1890-1965) và Đại Tông sư Thanh Đàm Thuần Hạo ([redacted] [redacted]), 靑潭淳浩大宗師, 1902-1971) đệ đơn lên Tổng thống Hàn Quốc đầu tiên Lý Thừa Vãn ([redacted]; 李承晩, 1875-1965). Với Hiệp định đình chiến Triều Tiên ([redacted]), chế độ của Tổng thống Hàn Quốc đầu tiên Lý Thừa Vãn ổn định, ông đồng ý với việc “phi Nhật hóa” Phật giáo Hàn Quốc.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Phong trào này được gọi là “*Phong trào thanh lọc Phật giáo*” (한국의 불교정화운동, 佛教淨化運動). Từ chối thỏa hiệp với đa số các nhà sư Hàn Quốc đã kết hôn, các nhà sư độc thân đã sử dụng các mối quan hệ của mình với Phủ Tổng thống Hàn Quốc (Nhà Xanh, 青瓦台), các cơ quan chính phủ và giới truyền thông để thúc đẩy các yêu cầu của họ.

Từ giữa những năm 1950 đến đầu những năm 1960, các nhà sư đã kết hôn và độc thân đã rơi vào bế tắc pháp lý gay gắt tại các tòa án Hàn Quốc.

Do sự kế vị của chế độ của Tổng thống thứ 3 của **Hàn Quốc**, Phác Chính Hy (박정희, 1917-1979), hệ thống tư pháp và sự đồng cảm rộng rãi của người dân Hàn Quốc đối với sự nghiệp của các nhà sư độc thân, các nhà sư đã kết hôn cuối cùng đã tự nguyện tách khỏi các nhà sư độc thân và vào ngày 8 tháng 5 năm 1970, chính thức theo Thiền phái Thái Cổ, Phật giáo Hàn Quốc (한국의 태고종, 韓國의 太古宗).

Việc các nhà sư độc thân kiên định nhấn mạnh vào việc tái thiết chế độ độc thân, sự tận tâm vững chắc của họ đối với việc quản lý điều hành cơ sở tự viện và hành chính của Thiền phái Tào Khê, Phật giáo Hàn Quốc (한국의 조계종, 韓國의 曹溪宗) và sự ủng hộ liên tục của họ đối với Quốc sư Phổ Chiếu (범종, 1158-1210), Ngài với tư cách là người sáng lập truyền thống Thiền tông Phật giáo Hàn Quốc, đã trở thành những trụ cột tư tưởng không thể lay chuyển, cuối cùng góp phần vào thành công của họ.

Đôi nét về tác giả

Tác giả Richard D. McBride II lớn lên ở Los Angeles, California, và đã phục vụ truyền giáo cho Giáo hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giêsu Kitô tại Phái bộ Pusan, Hàn Quốc từ năm 1988 đến năm 1990.

Ông tốt nghiệp Đại học BYU với hai chuyên ngành Nghiên cứu châu Á và tiếng Hàn năm 1993, và sau đó lấy bằng Tiến sĩ Ngôn ngữ và Văn hóa Đông Á (chuyên về Phật giáo Hàn Quốc và Trung Quốc cũng như Lịch sử Hàn Quốc thời kỳ đầu) tại Đại học UCLA năm 2001.

Ông từng là Nghiên cứu viên cao cấp theo chương trình Fulbright tại Đại học Dongguk, Hàn Quốc từ năm 2007 đến 2008. Ông giảng dạy tại Khoa Lịch sử của Đại học BYU-Hawaii từ năm 2008 đến 2018. Phu nhân của ông, bà Younghee Yeon McBride, người đã chung sống với ông 17 năm, qua đời vì ung thư tuyến tụy vào tháng 2 năm 2018. Họ có hai con trai, David và Sean.

Tác giả: **Richard D. McBride II**/Lược dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: artsci.washu.edu